TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kiến trúc Phật giáo Sri Lanka: Hơn 2.000 năm di sản tâm linh và nghệ thuật

ISSN: 2734-9195 08:15 20/11/2026

Các công trình kiến trúc Phật giáo quan trọng nhất của Sri Lanka tập trung tại ba khu vực chính, mặc dù những di tích có giá trị vẫn hiện diện ở hầu hết các tỉnh, thành trên đảo.

Trải qua hơn hai thiên niên kỷ, kiến trúc Phật giáo Sri Lanka đã hình thành một dòng chảy nghệ thuật đặc sắc, từ những công trình chịu ảnh hưởng Ấn Độ thời Anuradhapura đến nghệ thuật chạm khắc gỗ tinh xảo dưới triều đại Kandy. Những ngôi tháp, Phật điện, giới đường và quần thể tự viện không chỉ là chứng tích của một nền văn minh cổ đại mà còn là những không gian tín ngưỡng vẫn hiện diện sống động trong đời sống hôm nay.

Kiến trúc Phật giáo Sri Lanka có lịch sử hơn 2.000 năm, bắt nguồn từ những công trình đầu tiên chịu ảnh hưởng nghệ thuật Ấn Độ trong thời kỳ Anuradhapura, phát triển qua nhiều triều đại và đạt đến những dấu ấn riêng biệt với nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc gỗ tinh xảo dưới thời Kandy.

Trong suốt tiến trình ấy, các nghệ nhân, kiến trúc sư và những người bảo trợ hoàng gia đã kiến tạo nên hệ thống loại hình kiến trúc phong phú, gồm bảo tháp, Phật điện, giới đường và các quần thể tự viện.



Điều đáng chú ý là những công trình này không đơn thuần tồn tại như các di tích khảo cổ hay hiện vật của quá khứ. Phần lớn vẫn là những địa điểm hành lễ, tu tập và sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng. Bởi vậy, tìm hiểu kiến trúc Phật giáo Sri Lanka cũng chính là tìm hiểu lịch sử tâm linh, văn hóa và chính trị của đảo quốc.

Những loại hình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu ở Sri Lanka

Kiến trúc Phật giáo Sri Lanka tập trung vào bốn loại hình công trình chủ yếu, mỗi loại đảm nhận một chức năng riêng trong đời sống tu viện và sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng.

Bảo tháp (Stupa, Dagoba hoặc Cetiya): Đây là loại hình kiến trúc lưu giữ xá lợi có hình dáng mái vòm, cũng là biểu tượng dễ nhận diện nhất của kiến trúc Phật giáo Sri Lanka. Bảo tháp thường được xây dựng trên nền đài hình vuông hoặc hình tròn, với phần thân đặc bằng gạch, đá, bên trong tôn trí xá lợi đức Phật hoặc các vị cao tăng được tôn kính. Quy mô bảo tháp rất đa dạng, từ Jetavanaramaya đồ sộ ở Anuradhapura, từng là một trong những công trình kiến trúc cao nhất thế giới cổ đại, đến những ngôi tháp nhỏ ven đường tại lối vào các ngôi chùa làng.

Tự viện thờ tượng Phật (Vihara, Image House hoặc Patimaghara): Đây là không gian tôn trí tượng Phật, đồng thời giữ vai trò trung tâm trong các hoạt động lễ bái, chiêm bái. Những công trình ban đầu thường chỉ là các gian thờ đơn giản được tạo tác trong vách đá. Về sau, loại hình này phát triển thành những Phật điện có quy mô và trang trí cầu kỳ, với các bức bích họa cùng tượng Phật

trong tư thế nằm, ngồi và đứng, được điêu khắc bằng đá hoặc tạo hình bằng gạch, vữa.

Giới đường (Uposathaghara, Sima hoặc Ordination Hall): Đây là không gian được xác định ranh giới nghiêm ngặt, nơi chư Tăng tập hợp để thực hiện các nghi thức Tăng sự, trong đó có việc tụng đọc giới bổn Patimokkha (Pātimokkha - bộ luật giới dành cho Tăng đoàn) định kỳ nửa tháng một lần. Ranh giới khu vực này được xác định bằng những cột đá phân giới gọi là Sima-malaka. Đây cũng là một trong những dấu tích được bảo tồn cẩn trọng tại các khu di tích tu viện cổ.

Điện thờ cây Bồ đề (Bodhighara, Bo-Tree Shrine): Cây sung thiêng (Ficus religiosa), thường được trồng trong khuôn viên các ngôi chùa, tượng trưng cho cây Bồ đề mà dưới gốc cây ấy đức Phật đã thành đạo. Những kiến trúc bao quanh cây như tường rào, lan can, hàng cột và trụ đèn tạo thành một loại hình kiến trúc thờ tự riêng biệt, mang giá trị cả về tín ngưỡng lẫn nghệ thuật.

Tiến trình phát triển kiến trúc Phật giáo qua các thời kỳ lịch sử

Lịch sử kiến trúc Phật giáo Sri Lanka trải qua nhiều giai đoạn, gắn liền với sự hưng thịnh và biến động chính trị của các vương triều, cũng như mối quan hệ giao lưu văn hóa với Ấn Độ, Đông Nam Á và giữa các trung tâm quyền lực trên đảo.



Thời kỳ Anuradhapura (thế kỷ III TCN - thế kỷ X)

Phật giáo du nhập vào Sri Lanka dưới triều đại vua Devanampiya Tissa, theo truyền thống được xác định vào khoảng thế kỷ III TCN. Ngay sau đó, hoạt động xây dựng các quần thể tự viện đã bắt đầu phát triển. Thành phố Anuradhapura dần trở thành trung tâm của một truyền thống kiến trúc liên tục, kéo dài hơn một thiên niên kỷ.

Những bảo tháp nổi tiếng như Ruwanwelisaya, Mirisavetiya, Thuparamaya và Jetavanaramaya đồ sộ phản ánh các giai đoạn kế tiếp nhau của hoạt động bảo trợ kiến trúc hoàng gia, đồng thời cho thấy trình độ kỹ thuật xây dựng ngày càng phát triển.

Anuradhapura còn hình thành những quần thể tự viện quy mô lớn như Abhayagiri và Jetavana. Đây không chỉ là những trung tâm thờ tự mà còn vận hành như những cơ sở giáo dục, nghiên cứu Phật học tương đối độc lập, với chức năng gần giống các trường đại học.

Bảo tháp Kiri Vehera tại Polonnaruwa, dù được xây dựng muộn hơn một chút, vẫn tiếp nối truyền thống kiến trúc Anuradhapura với dáng vòm được quét vôi trắng, nổi bật thanh thoát trên nền trời.

Thời kỳ Polonnaruwa (thế kỷ X - XIII)

Sau cuộc xâm lược của người Chola khiến Anuradhapura suy yếu, kinh đô được chuyển đến Polonnaruwa. Tại đây, những vị vua như Parakramabahu I và Nissankamalla tiếp tục thúc đẩy các công trình kiến trúc quy mô lớn. Tuy nhiên, phong cách xây dựng thời kỳ này đã thể hiện rõ hơn ảnh hưởng của nghệ thuật kiến trúc Nam Ấn Độ, phản ánh mối liên hệ ngày càng gần gũi giữa hai khu vực.

Gal Vihara, quần thể điêu khắc được tạc trực tiếp trên một vách đá granit nguyên khối, là một trong những kiệt tác tiêu biểu nhất của nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Sri Lanka. Công trình gồm một pho tượng Phật nhập Niết bàn nằm có kích thước lớn, hai tượng Phật ngồi và một tượng Phật đứng.

Bảo tháp Rankot Vihara cùng Phật điện Lankatilaka, nổi bật với mặt tiền bằng gạch có chiều cao ấn tượng, cho thấy các kiến trúc sư Polonnaruwa đã mạnh dạn phát triển quy mô công trình theo chiều thẳng đứng hơn so với những thế hệ kiến trúc trước đó tại Anuradhapura.

Thời kỳ chuyển tiếp và các vương quốc khu vực (thế kỷ XIII - XVI)

Khi các vùng đồng bằng phía bắc ngày càng khó phòng thủ, đồng thời những biến động về kinh tế nông nghiệp và chính trị làm suy yếu quyền lực tập trung, Sri Lanka bước vào giai đoạn phân tán quyền lực giữa nhiều triều đình khu vực.

Hoạt động kiến trúc vẫn tiếp diễn nhưng có xu hướng thu nhỏ về quy mô. Những ngôi chùa hang động và các tu viện ẩn tu trong rừng trở nên phổ biến hơn so với những công trình công cộng đồ sộ.

Quần thể chùa hang Dambulla là một minh chứng tiêu biểu cho truyền thống này. Được sử dụng liên tục từ khoảng thế kỷ I TCN, Dambulla gồm hệ thống các hang động thờ tự với nhiều bức bích họa, tượng điêu khắc, thể hiện nghệ thuật kết hợp hài hòa giữa địa hình đá tự nhiên và không gian kiến trúc, trang trí bên trong.

Thời kỳ Kandy (thế kỷ XVI - XIX)

Vương quốc Kandy, lấy vùng cao nguyên làm trung tâm và đặt kinh đô tại Kandy, đã phát triển một phong cách kiến trúc khu vực mang bản sắc riêng.

Những đặc trưng nổi bật gồm mái nhà có độ dốc thấp, phần hiên mái vươn rộng; khung cửa và trần nhà bằng gỗ được chạm khắc cầu kỳ; các bức tường nội thất phủ kín tranh tường tự sự, tái hiện những câu chuyện Jataka (Bản sinh truyện - những câu chuyện về các tiền thân của đức Phật).

Đền Xá lợi Răng Phật (Sri Dalada Maligawa) tại Kandy, được xem là địa điểm Phật giáo linh thiêng bậc nhất trên đảo, là công trình tiêu biểu nhất của phong cách kiến trúc này. Bên cạnh đó, hàng trăm ngôi chùa làng trên khắp vùng cao nguyên cũng mang những dấu ấn kiến trúc tương tự.

Du khách muốn tìm hiểu sâu hơn về di sản kiến trúc thời kỳ này có thể tham khảo Trung tâm Thông tin Du lịch Kandy (Kandy Tourist Information Center), nơi cung cấp thông tin về lịch sử và sự tập trung của các di tích trong thành phố cũng như khu vực lân cận.

Những địa điểm kiến trúc Phật giáo nổi bật ở Sri Lanka

Các công trình kiến trúc Phật giáo quan trọng nhất của Sri Lanka tập trung tại ba khu vực chính, mặc dù những di tích có giá trị vẫn hiện diện ở hầu hết các tỉnh, thành trên đảo.

Site	Period	Key Structures	UNESCO Status
Anuradhapura	3rd century BCE onward	Ruwanwelisaya, Jetavanaramaya, Thuparamaya, Abhayagiri	World Heritage Site
Polonnaruwa	10th–13th century CE	Gal Vihara, Rankot Vihara, Lankatilaka, Kiri Vehera	World Heritage Site
Dambulla	1st century BCE onward	Five painted cave sanctuaries	World Heritage Site
Kandy	16th–19th century	Temple of the Tooth Relic, Gadaladeniya, Lankathilaka, Embekke	World Heritage Site
Mihintale	3rd century BCE onward	Ambasthala Dagoba, Mahaseya Dagoba, Kantaka Cetiya	—

Địa điểm	Thời kỳ	Các công trình trọng yếu	Trạng thái UNESCO
Anuradhapura	Từ thế kỷ III TCN trở đi	Ruwanwelisaya, Jetavanaramaya, Thuparamaya, Abhayagiri	Di sản thế giới
Polonnaruwa	Thế kỷ X–XIII	Gal Vihara, Rankot Vihara, Lankatilaka, Kiri Vehera	Di sản thế giới
Dambulla	Từ thế kỷ I TCN trở đi	Năm khu hang động thờ tự có bích họa	Di sản thế giới
Kandy	Thế kỷ XVI–XIX	Đền Xá Lợi Răng Phật, Gadaladeniya, Lankathilaka, Embekke	Di sản thế giới
Mihintale	Từ thế kỷ III TCN trở đi	Ambasthala Dagoba, Mahaseya Dagoba, Kantaka Cetiya	—

Nguyên gốc nội dung tiếng Anh và tạm dịch sang tiếng Việt

Ngoài những địa danh nổi tiếng kể trên, các ngôi chùa ít được du khách biết đến cũng mang lại những trải nghiệm đáng chú ý. Iranawila Rajamaha Viharaya và Attanagalla Raja Maha Viharaya là hai ngôi chùa quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn duy trì hoạt động tín ngưỡng và các lễ hội truyền thống. Việc ghé thăm những không gian này đem đến một góc nhìn khác so với các khu di tích khảo cổ lớn, bởi du khách có thể tiếp xúc gần hơn với đời sống tôn giáo thường nhật của cộng đồng địa phương.

Những đặc trưng kiến trúc cần nhận diện

Việc tìm hiểu trước một số đặc điểm kiến trúc sẽ giúp hành trình tham quan các di tích Phật giáo Sri Lanka trở nên sâu sắc hơn. Dù trải qua nhiều thời kỳ và chịu ảnh hưởng của các vùng văn hóa khác nhau, một số yếu tố kiến trúc vẫn xuất hiện xuyên suốt trong di sản Phật giáo của quốc gia này.



Cấu trúc của bảo tháp: Từ dưới lên trên, bảo tháp thường gồm các bộ phận chính: nền hoặc đài (medhi), phần thân hình vòm (anda), phần hộp vuông phía trên mái vòm (harmika) và chóp tháp (chattravali). Mỗi bộ phận đều mang ý nghĩa biểu tượng, gắn với quan niệm về vũ trụ và thế giới quan Phật giáo.

Đá bán nguyệt (Moonstone, Sandakada Pahana): Đây là phiến đá hình bán nguyệt được chạm khắc tinh xảo, thường đặt tại ngưỡng cửa lối vào các ngôi chùa. Họa tiết trang trí thường được bố trí thành những dải đồng tâm, gồm hình ngọn lửa, ngỗng, voi, ngựa, sư tử và hoa sen ở trung tâm. Đây được xem là một sáng tạo nghệ thuật kiến trúc đặc trưng của Sri Lanka, không có hình thức tương đồng trực tiếp trong kiến trúc Ấn Độ.

Trụ đá hộ môn (Guard Stones, Muragala): Là những trụ đá chạm khắc thường được đặt hai bên cầu thang dẫn vào công trình. Nhiều trụ mô tả hình tượng Naga (rắn thần) trong hình dạng con người, kết hợp với các biểu tượng mang ý nghĩa bảo hộ.

Vatadage - kiến trúc bảo tháp hình tròn: Đây là dạng kiến trúc thờ xá-lợi có mặt bằng hình tròn, với bảo tháp đặt ở trung tâm, bao quanh bởi những vòng cột đá đồng tâm. Trước kia, hệ thống cột này có chức năng nâng đỡ mái gỗ hình nón. Vatadage tại Polonnaruwa được xem là công trình tiêu biểu và còn bảo tồn tốt nhất của loại hình kiến trúc này.

Tranh tường thời Kandy: Tranh thường được thể hiện trên các bức tường nội thất bằng phong cách tạo hình phẳng, ít nhấn mạnh chiều sâu không gian, sử dụng chất màu tự nhiên. Nội dung chủ yếu là các câu chuyện Jataka, được sắp xếp thành những dải tranh theo chiều ngang.

Thời điểm thích hợp để tham quan các di tích Phật giáo Sri Lanka

Đối với các di tích thuộc Tam giác Văn hóa ở phía Bắc, gồm Anuradhapura, Polonnaruwa và Dambulla, mùa khô từ khoảng tháng 5 đến tháng 9 thường là thời điểm thuận lợi nhất để tham quan. Gió mùa Đông Bắc gây ảnh hưởng đến vùng bờ biển phía đông nhưng ít tác động đến khu vực này. Đồng thời, độ ẩm thấp hơn so với những tháng mưa cũng giúp thời tiết ban ngày dễ chịu hơn đôi chút.



Khoảng thời gian từ tháng 12 đến tháng 4 thường được lựa chọn cho các chuyến du lịch nói chung, đặc biệt phù hợp với Kandy và những ngôi chùa ở vùng cao nguyên. Khu vực này vẫn có mưa trong các giai đoạn chuyển mùa, nhưng lượng mưa thường không đủ lớn để làm gián đoạn hành trình tham quan.

Một sự kiện đáng chú ý là Lễ hội Esala Perahera tại Kandy, thường diễn ra trong 10 đêm vào tháng 7 hoặc tháng 8. Đây được xem là một trong những biểu hiện sinh động và giàu màu sắc thị giác nhất của văn hóa nghi lễ Phật giáo tại châu Á. Nếu muốn tìm hiểu sâu hơn về truyền thống này, du khách có thể sắp xếp chuyến đi trùng với thời gian diễn ra lễ hội. Tuy nhiên, cần lưu ý đặt phòng lưu trú từ nhiều tháng trước bởi lượng khách đổ về đây thường rất đông.

Ứng xử khi tham quan các ngôi chùa Phật giáo Sri Lanka

Các ngôi chùa ở Sri Lanka là những không gian hành lễ và tu tập đang hoạt động, không phải bảo tàng ngoài trời. Vì vậy, du khách cần thể hiện sự tôn trọng đối với môi trường tín ngưỡng và tuân thủ những quy tắc ứng xử tại đây.

Trước khi vào khuôn viên chùa, du khách cần tháo giày dép và mũ. Phần lớn các địa điểm đều có khu vực gửi giày được bố trí và chỉ dẫn rõ ràng.

Trang phục cần kín đáo, lịch sự; cả nam và nữ đều nên che kín vai và phần chân ít nhất đến đầu gối. Trang phục màu trắng vốn là lựa chọn truyền thống của các Phật tử Sri Lanka khi tham dự những dịp lễ nghi tôn giáo, đồng thời cũng hoàn toàn phù hợp đối với khách tham quan.

Quy định về chụp ảnh có thể khác nhau tùy từng địa điểm. Một số ngôi chùa hạn chế chụp ảnh bên trong Phật điện hoặc tại khu vực thờ tự sâu bên trong. Vì

vậy, du khách cần chú ý quan sát các biển hướng dẫn và nghiêm túc tuân thủ quy định của từng nơi.

Vai trò của kiến trúc Phật giáo trong đời sống cộng đồng Sri Lanka hiện nay

Nhiều ngôi chùa tại Sri Lanka vẫn giữ vai trò là trung tâm sinh hoạt xã hội và giáo dục của cộng đồng dân cư. Một minh chứng tiêu biểu là hệ thống trường học Giáo pháp (Dhamma School, tiếng Sinhala gọi là Daham Pasala), được tổ chức vào sáng Chủ nhật tại các ngôi chùa trên khắp đất nước.

Hệ thống này đã góp phần giáo dục nhiều thế hệ trẻ em Sri Lanka về đạo đức Phật giáo và khả năng đọc, viết tiếng Sinhala.



Bên cạnh đó, hoạt động thọ trì giới (Sil) tại chùa vào những ngày Poya (ngày rằm theo lịch âm) cũng thu hút đông đảo phật tử tại gia tham gia hằng tháng. pây là dịp các Phật tử thực hành thọ trì giới pháp, nuôi dưỡng đời sống đạo đức và hướng tâm đến việc tu tập.

Chính sự tiếp nối liên tục của các hoạt động tín ngưỡng và giáo dục ấy cho thấy kiến trúc Phật giáo Sri Lanka cần được nhìn nhận không chỉ như một di sản được lưu giữ trong những công trình bằng đá, mà còn là một phần cơ sở vật chất của đời sống cộng đồng, vẫn đang được sử dụng và phát huy giá trị mỗi ngày.

[Góc nhìn biên tập]: Kiến trúc Phật giáo - di sản sống trong dòng chảy văn hóa

Kiến trúc Phật giáo Sri Lanka là minh chứng tiêu biểu cho khả năng thích ứng, tiếp biến và sáng tạo của Phật giáo khi hiện diện trong những không gian văn

hóa khác nhau. Trải qua hơn hai thiên niên kỷ, các công trình từ bảo tháp, Phật điện đến quần thể tự viện không chỉ phản ánh sự phát triển của nghệ thuật xây dựng mà còn cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa Phật giáo với thiết chế vương quyền, đời sống cộng đồng và bản sắc dân tộc.

Tuy nhiên, khi tiếp cận những di sản này, cần lưu ý một số vấn đề về cách diễn giải lịch sử và thuật ngữ học thuật.

Trước hết, không nên đồng nhất toàn bộ kiến trúc Phật giáo Sri Lanka với ảnh hưởng trực tiếp từ Ấn Độ. Mặc dù Phật giáo và nhiều yếu tố nghệ thuật, kiến trúc ban đầu được truyền đến hòn đảo này từ tiểu lục địa Ấn Độ, các công trình qua từng thời kỳ đã phát triển những đặc điểm riêng, phản ánh điều kiện địa lý, vật liệu xây dựng, quan niệm thẩm mỹ và nhu cầu tín ngưỡng bản địa. Những dạng thức như đá bán nguyệt Sandakada Pahana, trụ đá hộ môn Muragala hay kiến trúc Vatadage cho thấy quá trình sáng tạo và bản địa hóa rõ nét. Vì vậy, nên nhìn nhận đây là một dòng kiến trúc có sự giao lưu văn hóa nhưng không ngừng hình thành bản sắc riêng.

Thứ hai, các khái niệm như bảo tháp (Stupa), Cetiya và Dagoba cần được sử dụng trong đúng ngữ cảnh. Những thuật ngữ này có mối liên hệ về lịch sử và chức năng thờ tự, nhưng không phải lúc nào cũng hoàn toàn đồng nghĩa. Đặc biệt, không nên mặc định mọi bảo tháp đều lưu giữ xá lợi vật chất của đức Phật. Trong truyền thống Phật giáo, bảo tháp còn có thể gắn với xá lợi của các vị thánh tăng, những vật phẩm thiêng hoặc mang ý nghĩa tưởng niệm, biểu trưng cho sự hiện diện của Phật pháp.

Thứ ba, khi mô tả các quần thể tự viện cổ như Abhayagiri và Jetavana, việc so sánh chúng với những trường đại học của thế giới hiện đại chỉ nên được hiểu theo nghĩa khái quát về chức năng giáo dục, nghiên cứu và truyền bá tri thức. Không nên xem đây là những thiết chế đại học theo mô hình tổ chức hiện đại, bởi cơ cấu đào tạo, phương thức truyền thụ và tổ chức Tăng đoàn trong lịch sử có những đặc điểm riêng.

Bên cạnh đó, tiến trình phát triển kiến trúc Phật giáo Sri Lanka không nên được nhìn nhận như một chuỗi thời kỳ hoàn toàn tách biệt. Những phong cách kiến trúc cũ có thể tiếp tục tồn tại, được phục dựng hoặc biến đổi trong các triều đại sau. Một công trình xây dựng muộn hơn vẫn có thể kế thừa truyền thống nghệ thuật của thời kỳ trước đó. Do vậy, các mốc phân kỳ lịch sử trong bài viết chủ yếu có ý nghĩa định hướng, không phải ranh giới tuyệt đối của sự thay đổi phong cách.

Một điểm đáng chú ý khác là vai trò của kiến trúc Phật giáo trong đời sống đương đại. Nếu chỉ xem những ngôi chùa, bảo tháp như các đối tượng khảo cổ

hay điểm tham quan, chúng ta sẽ bỏ qua một phương diện quan trọng: đây vẫn là những không gian hành lễ, giáo dục đạo đức, duy trì truyền thống và gắn kết cộng đồng. Chính sự tiếp nối ấy tạo nên giá trị đặc biệt của di sản Phật giáo Sri Lanka.

Từ góc nhìn văn hóa, kiến trúc Phật giáo không chỉ là nghệ thuật tổ chức không gian thờ tự mà còn là biểu hiện vật chất của một truyền thống tư tưởng và thực hành tâm linh. Những công trình tồn tại qua nhiều thế kỷ cho thấy Phật giáo không đơn thuần được lưu giữ trong kinh điển hay giáo lý, mà còn hiện diện trong nghệ thuật, cảnh quan, sinh hoạt xã hội và ký ức văn hóa của nhiều thế hệ.

Đây cũng là giá trị đáng suy ngẫm khi tìm hiểu di sản Phật giáo Sri Lanka: di sản chỉ thực sự sống động khi những giá trị tinh thần được tiếp tục thực hành, trao truyền và hòa nhập vào đời sống con người hôm nay.

Theo: **lakpura.com**/Chuyển ngữ: **Thường Nguyên**

Nguồn: **https://www.lakpura.com/pages/buddhist-architecture-sri-lanka**

Chú giải thuật ngữ:

1] Anuradhapura: Cố đô cổ của Sri Lanka, từng là trung tâm chính trị, văn hóa và Phật giáo quan trọng trong hơn một thiên niên kỷ. Nơi đây lưu giữ nhiều bảo tháp và quần thể tự viện tiêu biểu.

2] Bodhighara (Bo-Tree Shrine): Kiến trúc thờ cây Bồ đề, thường được xây dựng với hệ thống tường bao, lan can và các hạng mục phụ trợ quanh cây thiêng.

3] Chattravali: Phần chóp hoặc hệ thống vòng lọng phía trên bảo tháp, có ý nghĩa biểu tượng trong kiến trúc Phật giáo. Cách cấu tạo và số tầng có thể khác nhau tùy truyền thống.

4] Cetiya (Pāli) / Chaitya (Sanskrit): Thuật ngữ chỉ công trình hoặc đối tượng thờ tự thiêng trong Phật giáo, thường gắn với bảo tháp và việc tưởng niệm, tôn kính Đức Phật.

5] Dagoba: Cách gọi bảo tháp phổ biến trong truyền thống Sri Lanka, có nguồn gốc từ thuật ngữ liên quan đến kiến trúc thờ xá-lợi.

6] Dhamma School (Daham Pasala): Trường học Giáo pháp, thường được tổ chức tại các ngôi chùa Sri Lanka vào ngày Chủ nhật, nhằm giáo dục đạo đức

Phật giáo và truyền thống văn hóa cho trẻ em.

7] Gal Vihara: Quần thể tượng Phật được tạc trực tiếp trên vách đá granit tại Polonnaruwa, nổi tiếng với các pho tượng Phật nằm, ngồi và đứng.

8] Harmika: Bộ phận hình hộp vuông nằm phía trên phần thân vòm của bảo tháp, bên dưới chóp tháp; là một thành tố trong cấu trúc và biểu tượng kiến trúc bảo tháp.

9] Jataka (Bản sinh truyện): Tập hợp những câu chuyện về các tiền thân của Đức Phật trước khi thành đạo, thể hiện quá trình tu tập và tích lũy các phẩm hạnh, đặc biệt là các Ba la mật.

10] Jetavanaramaya: Đại bảo tháp nổi tiếng tại Anuradhapura, được xây dựng dưới triều vua Mahasena, là một trong những công trình kiến trúc gạch có quy mô lớn của thế giới cổ đại.

11] Kandy: Thành phố thuộc vùng cao nguyên Sri Lanka, từng là kinh đô của vương quốc Kandy và hiện là trung tâm văn hóa, Phật giáo quan trọng của đất nước.

12] Medhi: Phần nền hoặc đài nâng đỡ thân bảo tháp, thường được thiết kế thành các tầng hoặc bệ có hình dạng nhất định.

13] Muragala: Trụ đá hộ môn, thường đặt hai bên lối lên hoặc cầu thang dẫn vào các công trình tôn giáo. Nhiều trụ được chạm khắc hình tượng Naga và các biểu tượng bảo hộ.

14] Naga: Hình tượng rắn thần trong văn hóa Ấn Độ và Phật giáo, thường gắn với ý nghĩa bảo hộ, sức mạnh và sự linh thiêng.

15] Patimokkha (Pātimokkha): Giới bổn của Tăng đoàn trong truyền thống Phật giáo Theravāda, quy định các điều học mà chư Tăng phải tuân thủ. Việc tụng đọc giới bổn định kỳ là một trong những sinh hoạt quan trọng của Tăng đoàn.

16] Patimaghara: Phật điện hoặc nhà thờ tượng Phật, là không gian tôn trí hình tượng Đức Phật để Phật tử lễ bái và thực hành tín ngưỡng.

17] Poya: Ngày rằm theo lịch Phật giáo Sri Lanka, gắn với các hoạt động tu tập, thọ trì giới và hành lễ tại các ngôi chùa.

18] Sandakada Pahana: Đá bán nguyệt được chạm khắc công phu, thường đặt tại ngưỡng cửa các công trình tôn giáo ở Sri Lanka. Các họa tiết trang trí có

tính biểu tượng và mang đặc trưng nghệ thuật bản địa.

19] Sima (Sīmā): Ranh giới được xác lập theo Luật tạng để Tăng đoàn thực hiện các hoạt động Tăng sự hợp pháp. Đây là khái niệm quan trọng trong tổ chức và sinh hoạt của Tăng đoàn.

20] Sima-malaka: Những dấu mốc hoặc cấu kiện phân định ranh giới khu vực Sima. Tùy địa điểm và cách thức kiến tạo, chúng có thể được thể hiện bằng các cột hoặc phiến đá.

21] Stupa: Bảo tháp, công trình kiến trúc Phật giáo thường gắn với việc tôn trí xá-lợi hoặc các đối tượng thiêng, đồng thời mang ý nghĩa tưởng niệm và biểu trưng cho Phật pháp.

22] Uposathaghara: Giới đường hoặc nhà Bố tát, nơi Tăng đoàn tập hợp để thực hiện các nghi thức liên quan đến giới luật và sinh hoạt Tăng sự.

23] Vatadage: Loại hình kiến trúc bảo tháp hình tròn đặc trưng ở Sri Lanka, có bảo tháp đặt tại trung tâm, xung quanh là hệ thống cột đá và các vòng kiến trúc bao bọc.

24] Vihara: Thuật ngữ Pāli và Sanskrit chỉ nơi cư trú, tu học của chư Tăng; tùy ngữ cảnh, có thể dùng để chỉ tự viện, tu viện hoặc một không gian thờ tự trong quần thể chùa.

25] Ficus religiosa: Tên khoa học của cây sung thiêng, thường được gọi là cây Bồ đề trong truyền thống Phật giáo. Đây là loài cây gắn với sự kiện đức Phật thành đạo dưới cội Bồ đề tại Bodh Gaya, Ấn Độ.

26] Sil (Sīla): Giới, sự thực hành giữ gìn đạo đức và điều phục thân, khẩu, ý. Trong đời sống Phật giáo Sri Lanka, thuật ngữ này còn gắn với việc Phật tử tại gia thọ trì các giới vào những ngày lễ và ngày rằm.